

KẾ HOẠCH

Duy trì và nâng cao các tiêu chí, chỉ tiêu đối với các xã đã đạt chuẩn “Xã nông thôn mới” đến năm 2020

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

1. Kết quả thực hiện:

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 của Hội nghị lần 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa 10 về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Thủ tướng Chính phủ đã triển khai Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên phạm vi cả nước từ năm 2010 và ban hành hệ thống cơ chế chủ trương, chính sách, hướng dẫn tương đối đồng bộ về xây dựng nông thôn mới.

Sau hơn 07 năm triển khai thực hiện Chương trình, với sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, sự chung sức của cả hệ thống chính trị, sự nỗ lực của các cấp chính quyền và sự hưởng ứng của nhân dân, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại An Giang đã đạt được nhiều kết quả nhất định. Nông nghiệp phát triển khá theo hướng đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi từng bước gắn với nhu cầu thị trường; năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm nông nghiệp được nâng lên, thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước ngày càng mở rộng. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở nông thôn được tập trung đầu tư xây dựng, nâng cấp. Đời sống vật chất, tinh thần của dân cư nông thôn được cải thiện; công tác xóa đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm đạt được kết quả quan trọng; cảnh quan môi trường nông thôn được cải thiện. Nhiều địa phương đã tích cực, chủ động, sáng tạo, nêu cao tinh thần trách nhiệm đối với nhân dân, tập trung huy động nhiều nguồn lực triển khai Chương trình. Chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở được nâng lên, dân chủ được phát huy; an ninh - chính trị, trật tự xã hội địa bàn nông thôn được giữ vững; niềm tin của nhân dân đối với các cấp ủy đảng, chính quyền được củng cố, nâng lên.

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; ngày 17/10/2016, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1980/QĐ-TTg về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về

xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020. Căn cứ vào tình hình thực tế của tỉnh An Giang, ngày 28/11/2016 Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 3379/QĐ-UBND về ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh An Giang giai đoạn 2016 - 2020 gồm 19 tiêu chí và 49 chỉ tiêu, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.

Trên cơ sở Quyết định số 948/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 của UBND tỉnh ban hành hướng dẫn phương pháp xác định, đánh giá mức độ đạt tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và các văn bản hướng dẫn của các sở, ngành phụ trách tiêu chí nông thôn mới, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các xã đã rà soát, cập nhật đánh giá theo Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của UBND tỉnh.

Tính đến ngày 31/12/2017, toàn tỉnh đã có **33/119** xã được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn “Xã nông thôn mới” (chiếm 27,32%), 7 xã đạt 15-18 tiêu chí, 44 xã đạt 10-14 tiêu chí, 34 xã đạt 5-9 tiêu chí; bình quân toàn tỉnh đạt 12,9 tiêu chí/xã và không còn xã nào đạt dưới 5 tiêu chí. Trong đó:

- Năm 2017: Có 12 xã đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí nông thôn mới của Quyết định 3379/QĐ-UBND ngày 28/11/2016;

- Giai đoạn 2011-2016: Có 21 xã đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí nông thôn mới của Quyết định 2361/QĐ-UBND ngày 15/11/2013.

Đối với 21 xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2011-2016, thời gian qua các địa phương đã tiếp tục rà soát, cập nhật đánh giá theo bộ tiêu chí mới và đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động nâng cao nhận thức của cán bộ và người dân tiếp tục tham gia, duy trì nâng chất các tiêu chí, chỉ tiêu đạt theo quy định mới. Tuy nhiên, theo báo cáo của các huyện, thị xã, thành phố cập nhật đánh giá theo bộ tiêu chí của Quyết định số 3379/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh, đến cuối năm 2017, chỉ có 07/21 xã giữ vững, duy trì nâng chất theo bộ tiêu chí mới, cụ thể:

- Có 07 xã giữ vững 19 tiêu chí gồm: Vĩnh Phú, Vĩnh Trạch, Thoại Giang - huyện Thoại Sơn; Vĩnh Châu, Vĩnh Tế - Thành phố Châu Đốc; Long An - thị xã Tân Châu; Núi Voi - huyện Tịnh Biên;

- Có 03 xã đạt 18 tiêu chí gồm: Xã Khánh An - huyện An Phú; Phú Bình - huyện Phú Tân và xã Kiến Thành - huyện Chợ Mới;

- Có 07 xã đạt 17 tiêu chí gồm: Bình Chánh - huyện Châu Phú; Vĩnh Nhuận - huyện Châu Thành; xã Long Điền A, Long Điền B - huyện Chợ Mới; Vĩnh Gia - huyện Tri Tôn; Mỹ Hòa Hưng và Mỹ Khánh - TP. Long Xuyên;

- Có 2 xã đạt 16 tiêu chí gồm: Xã Bình Thủy và Mỹ Đức - huyện Châu Phú;

- Có 01 xã đạt 15 tiêu chí gồm: Xã Tân Hòa - huyện Phú Tân;

- Có 01 xã đạt 14 tiêu chí: Xã Vĩnh Thành - huyện Châu Thành.

(Chi tiết xem phụ lục 1 đính kèm)

2. Nguyên nhân các chỉ tiêu, tiêu chí chưa đạt:

a) Nguyên nhân khách quan

- Năm 2017 là năm đầu tiên triển khai Bộ tiêu chí xã nông thôn mới của tỉnh An Giang giai đoạn 2016 - 2020 có nhiều tiêu chí, chỉ tiêu thay đổi do với Bộ tiêu chí cũ nên dẫn đến gặp nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện. Nhiều địa phương còn lúng túng trong quá trình xác định đánh giá mức độ đạt tiêu chí nông thôn mới của xã.

- Một số nội dung tiêu chí, chỉ tiêu hoàn toàn mới:

+ Tiêu chí 13 về Tổ chức sản xuất: Theo yêu cầu của tiêu chí mới xã phải có HTX hoạt động theo Luật HTX 2012, các xã được công nhận từ năm 2016 về trước chỉ cần có Tổ hợp tác hoạt động có hiệu quả thì đã đạt yêu cầu tiêu chí.

+ Chỉ tiêu 17.8 về Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm, đây là chỉ tiêu mới liên quan đến 03 ngành gồm y tế, nông nghiệp, công thương dẫn đến các xã lúng túng trong khâu xác định, cập nhật số liệu và hoàn chỉnh, bổ sung hồ sơ minh chứng theo yêu cầu.

+ Chỉ tiêu 18.5 về chuẩn tiếp cận pháp luật, năm 2017 là năm đầu tiên triển khai chuẩn tiếp cận pháp luật, bên cạnh đó do Trung ương thay đổi bộ tiêu chí về chuẩn tiếp cận pháp luật dẫn đến việc lúng túng trong triển khai cho địa phương và cập nhật hồ sơ minh chứng.

+ Chỉ tiêu 18.6 về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình, theo yêu cầu của chỉ tiêu xã phải có nữ lãnh đạo chủ chốt và có mô hình nhà tạm lánh cho người bị bạo lực gia đình hay bạo hành về giới, 100% phụ nữ nghèo được vay vốn...

+ Chỉ tiêu 19.1 về lực lượng dân quân vũng mạnh rộng khắp và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng, các xã đã thực hiện chỉ tiêu này trước khi được đưa vào bộ tiêu chí nông thôn mới, hiện tại chỉ cần bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ minh chứng thì có thể đạt chỉ tiêu này.

- Một số nội dung tiêu chí, chỉ tiêu có mức quy định tăng cao:

+ Tiêu chí 11 về Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ $\leq 7\%$ xuống chỉ còn $\leq 4\%$; và quy định về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg có nhiều thay đổi so với trước đó bao gồm quy định thu nhập 700.000 đồng/người/tháng và 05 tiêu chí tiếp cận dịch vụ xã hội như y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin.

+ Chỉ tiêu 15.1 về tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế (BHYT) tăng từ 70% lên 85% đây là một trong hai chỉ tiêu có mức tăng cao nhất. Chỉ tiêu này nằm trong nhóm chỉ tiêu thiếu bền vững và rất dễ thay đổi vì số thẻ BHYT thay đổi liên tục qua từng tháng, từng quý trong khi chất lượng khám chữa bệnh tại cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác cập nhật số liệu và hồ sơ minh chứng cho chỉ tiêu này cần thực hiện liên tục.

+ Chỉ tiêu 17.1 về tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch cũng tăng từ 80% lên 85%. Để chỉ tiêu này đạt theo yêu cầu, cần phải rà soát hệ thống cấp nước để nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch.

Ngoài ra, đối với việc thực hiện chỉ tiêu 19.2 về an ninh trật tự còn nhiều bất cập, chòng chẹo trong hướng dẫn đánh giá theo Thông tư số 23/2012/TT-BCA ngày 27/4/2012 của Bộ Công an về quy định tỷ lệ tăng/giảm số vụ vi phạm, khung hình phạt.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Sau khi được công nhận đạt chuẩn một số địa phương có biểu hiện thỏa mãn với kết quả đạt được, thiếu sự tập trung, không tích cực trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát thực hiện việc duy trì, giữ vững và nâng chất mức độ đạt chuẩn các tiêu chí.

- Một số xã đã được công nhận nhưng chỉ tiêu, tiêu chí còn thiếu bền vững, dễ biến động như: bảo hiểm y tế, hộ nghèo, cảnh quan, môi trường...

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN DUY TRÌ NÂNG CHẤT

1. Mục tiêu và yêu cầu:

a) Mục tiêu

- Duy trì, nâng cao chất lượng Bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2016 - 2020 được ban hành tại Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;

- Đảm bảo sau thời gian công nhận (kể từ ngày được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn “Xã nông thôn mới”) phải tiếp tục phấn đấu, cập nhật đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu theo Bộ tiêu chí hiện hành.

b) Yêu cầu

- Phát huy kết quả đã đạt được trong xây dựng nông thôn mới, tiếp tục huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, thực hiện thắng lợi việc duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đến năm 2020. Động viên các tầng lớp nhân dân tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước, nêu cao tinh thần tự lực, tự cường cùng với xã hội tích cực hưởng ứng phong trào thi đua “An Giang chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020” với những việc làm cụ thể và thiết thực góp phần duy trì, nâng cao chất lượng tiêu chí, chỉ tiêu đối với các xã đã được công nhận xã đạt chuẩn “Xã nông thôn mới”;

- Xác định rõ nội dung công việc, dự toán ngân sách thực hiện; trong đó làm rõ nhu cầu nguồn vốn từ các công trình, dự án, mô hình được lập, thời gian, giải pháp thực hiện và phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan để triển khai thực hiện kế hoạch;

- Phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nhu cầu thực tế của người dân.

2. Nội dung thực hiện:

a) Đối với nhóm tiêu chí không thay đổi

- Tiêu chí 1 về Quy hoạch: Khẩn trương rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch xây dựng nông thôn mới các xã theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; điều chỉnh bổ sung các quy hoạch sản xuất trong đề án quy hoạch sản xuất trong đề án quy hoạch xã nông thôn mới gắn với tái cơ cấu nông nghiệp.

- Tiêu chí 2 về Giao thông: Tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông nông thôn tạo điều kiện cho phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, tăng mức độ hưởng thụ trực tiếp cho người dân nông thôn.

- Tiêu chí 3 về Thủy lợi: Tập trung ưu tiên đầu tư kiên cố hoá các công trình thủy lợi đầu mối; từng bước hoàn thiện hệ thống thủy lợi nội đồng nâng cao năng lực tưới tiêu đáp ứng yêu cầu sản xuất, dân sinh và phòng chống thiên tai.

- Tiêu chí 4 về Điện: Tiếp tục hoàn thiện và phát triển đồng bộ hệ thống lưới điện đạt chuẩn theo qui định, đảm bảo phục vụ sản xuất và đời sống của người dân khu vực nông thôn. Đồng thời, tiếp tục nâng cao chất tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn theo quy định.

- Tiêu chí 5 về Trường học: Thực hiện đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia theo đề án Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học thuộc các xã đạt

chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020. Đẩy nhanh tiến độ thi công và hoàn thành các công trình trường học trên địa bàn và nghiệm thu, đưa vào sử dụng.

- Tiêu chí 6 về Cơ sở vật chất văn hóa: Tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng phát triển hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở; hoàn thiện hệ thống Trung tâm Văn hoá - HTCD xã (chỉ tiêu 6.1), điểm sinh hoạt văn hoá, thể thao ấp; quản lý và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất văn hóa, thể thao được đầu tư trên địa bàn (chỉ tiêu 6.3). Xây dựng mô hình thí điểm xã hội hóa trong sinh hoạt văn hóa - thể thao tại các Trung tâm văn hóa và HTCD của các xã đạt chuẩn nông thôn mới để phát huy tốt công năng công trình.

- Tiêu chí 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Từng bước hoàn thiện hệ thống chợ và cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo quy hoạch, phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu của người dân.

- Tiêu chí 8 về Thông tin và truyền thông: Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở, nâng cao chất lượng hoạt động truyền thông đến cơ sở, đảm bảo các thông tin được truyền tải đến người dân kịp thời, chính xác, nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành ở cấp xã (chỉ tiêu 8.1, chỉ tiêu 8.2).

- Tiêu chí 9 về Nhà ở dân cư: Tập trung triển khai có hiệu quả các chương trình về nhà ở của Chính phủ như chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở; chương trình hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng. Vận động tuyên truyền cải tạo chỉnh trang nhà cửa, cải tạo vườn tạp; không để xảy ra tình trạng vi phạm xây dựng nhà lán chiếm hành lang lộ giới, không phát sinh nhà ở trên sông, kênh, rạch.

- Tiêu chí 10 về Thu nhập: Tập trung triển khai các dự án phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa chủ lực trên địa bàn xã theo Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp và Chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm (OCOP); nhân rộng các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao có hiệu quả kinh tế, lợi thế của xã; tiếp tục tăng cường công tác khuyến nông, đào tạo nghề, giải quyết việc làm. Khuyến khích phát triển doanh nghiệp tư nhân ở khu vực nông thôn để vừa giải quyết việc làm, phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn vừa góp phần tăng thu nhập cho người dân.

- Tiêu chí 12 về Lao động có việc làm: Thực hiện tốt các chính sách về việc làm đối với lao động trong độ tuổi; thu hút các doanh nghiệp về đầu tư trên địa bàn nông thôn để tạo việc làm cho lao động nông thôn, đặc biệt quan tâm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khu vực nông thôn để thực hiện chuyển dịch cơ cấu lao động có hiệu quả. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn phải gắn với giải quyết việc làm, chỉ đào tạo nghề khi xác định được nhu cầu

việc làm, nâng cao tỷ lệ người làm việc trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động.

- Tiêu chí 14 về Giáo dục: Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo; thực hiện có hiệu quả chủ trương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý giáo dục, nâng cao chất lượng gắn với đổi mới phương thức đào tạo, xây dựng đội ngũ giáo viên đạt chuẩn về trình độ; tích cực vận động phát triển các quỹ khuyến học, khuyến tài ở khu vực nông thôn. Đặc biệt chú trọng công tác phổ cập; tiếp tục nâng cao tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học (trung học phổ thông, bổ túc văn hóa, trung cấp). Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tiếp tục quan tâm công tác tư vấn học nghề và giới thiệu việc làm; phát triển chương trình đào tạo; hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ sở dạy nghề; nâng cao trình độ, năng lực cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp; xây dựng các mô hình đào tạo nghề có hiệu quả cho lao động nông thôn.

- Chỉ tiêu 15.2 về xã đạt chuẩn quốc gia về Y tế: Tiếp tục cải tạo, nâng cấp trạm y tế xã; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho người dân trên địa bàn xã để duy trì, nâng chất chỉ tiêu về trạm y tế.

- Tiêu chí 16 về Văn hóa: Tiếp tục quan tâm phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở, tạo điều kiện để người dân nông thôn tham gia xây dựng đời sống văn hoá, thể thao, từng bước đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí của người dân khu vực nông thôn; nghiên cứu, nhân rộng các mô hình tốt về phát huy bản sắc văn hoá, truyền thống tốt đẹp của địa phương; tổ chức triển khai thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, văn minh đô thị”. Tiếp tục duy trì và giữ vững danh hiệu “Áp văn hóa”.

- Tiêu chí 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm: Tuyên truyền, vận động người dân giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn; xây dựng và sử dụng nhà tắm, nhà tiêu, bể chứa nước hợp vệ sinh, thay đổi thói quen, tập tục lạc hậu gây ô nhiễm môi trường; tổ chức thu gom, tập kết và xử lý rác, chất thải đảm bảo theo quy định; kiểm soát các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường; cơ sở chăn nuôi phải có chuồng trại hợp vệ sinh để xử lý chất thải chăn nuôi, xây dựng và nhân rộng mô hình bảo vệ môi trường khu dân cư, cơ sở sản xuất kinh doanh; mô hình cảnh quan xanh - sạch - đẹp.

- Tiêu chí 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật: Tiếp tục nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; chú trọng xây dựng Đảng bộ và các tổ chức Đoàn thể chính trị - xã hội trong sạch, vững mạnh; từng bước đào tạo,

bồi dưỡng đội ngũ cán bộ xã đạt chuẩn theo quy định; cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công.

- Tiêu chí 19 về Quốc phòng và an ninh: Đẩy mạnh thực hiện phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc”, chủ động phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả, kiềm chế sự gia tăng các tội phạm, tai nạn, tệ nạn xã hội (chỉ tiêu 19.2 xã đạt chuẩn an toàn về ANTT).

b) Đối với nhóm tiêu chí bổ sung mới:

- Chỉ tiêu 6.2 (Tiêu chí 6 về Cơ sở vật chất văn hóa): tận dụng các không gian sẵn có trên địa bàn của xã để làm điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi, chủ động tạo sân chơi, giải trí và các hoạt động hiệu quả khác cho trẻ em.

- Chỉ tiêu 8.3 và 8.4 (Tiêu chí 8 về Thông tin và truyền thông): Rà soát, trang bị thiết bị hệ thống loa đến các ấp; tiếp tục duy trì, củng cố nâng cao chất lượng thông tin và truyền thông theo tiêu chuẩn mới; Tăng cường triển khai phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành đến 100% các xã, từng bước đáp ứng công tác quản lý, điều hành, chuyên môn nghiệp vụ, cải cách thủ tục hành chính; đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

- Tiêu chí 13 về Tổ chức sản xuất: Tiếp tục đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất trong nông nghiệp; tăng cường quản lý Nhà nước của chính quyền cấp xã trong nông nghiệp, nông thôn; củng cố và nâng cao hoạt động của Hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012; thành lập mới các HTX, tổ hợp tác trong nông nghiệp, nông thôn và khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX, tổ hợp tác phát triển; hoàn thiện, phát triển và nhân rộng các mô hình mẫu phát triển sản xuất, các mô hình liên kết sản xuất mới có hiệu quả trên địa bàn; tăng cường cung cấp dịch vụ cho các thành viên và có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững.

- Chỉ tiêu 15.2 (tiêu chí 15 về Y tế): Tiếp tục cải tạo, nâng cấp Trạm Y tế xã; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho người dân trên địa bàn xã, đảm bảo có bác sỹ khám chữa bệnh tại các trạm Y tế xã; tiếp tục giữ vững duy trì các tiêu chí, chỉ tiêu đã đạt và phấn đấu đạt tất cả các tiêu chí, chỉ tiêu theo hướng dẫn của Bộ tiêu chí quốc gia về Y tế.

- Chỉ tiêu 15.3 (tiêu chí 15 về Y tế): Tăng cường tuyên truyền về phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ em bằng nhiều hình thức như: Phát thanh, băng rol, biểu ngữ... nhằm hạn chế tối đa trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi.

- Chỉ tiêu 17.8 (tiêu chí 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm): Tiếp tục duy trì các hoạt động truyền thông về an toàn vệ sinh thực phẩm, nâng cao kiến thức, thực hành vệ sinh an toàn thực phẩm và ý thức trách nhiệm của các nhóm đối tượng: người sản xuất, người kinh doanh, người tiêu dùng và người quản lý, lãnh đạo để tạo ra một môi trường thực phẩm chất lượng, an toàn cho tiêu dùng. Thành lập Đoàn liên ngành kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm, qua đó phát hiện, xử lý các cơ sở không đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định.

- Chỉ tiêu 18.5 (tiêu chí 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật): Đảm bảo và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; đặc biệt là người nghèo và các đối tượng chính sách có thể tiếp cận thể chế chính sách, các phương tiện hỗ trợ pháp lý để bảo vệ, thực hiện quyền lợi và nghĩa vụ hợp pháp của mình.

- Chỉ tiêu 18.6: Làm tốt công tác đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội, không để xảy ra tình trạng tảo hôn, xây dựng địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh tin cậy.

- Chỉ tiêu 19.1 (tiêu chí 19 về Quốc phòng và an ninh): Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân kết hợp với thế trận an ninh nhân dân trên địa bàn.

c) Đối với nhóm tiêu chí tăng cao:

- Tiêu chí 11 về Hộ nghèo: Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020, nâng cao hiệu quả các Chương trình an sinh xã hội trên địa bàn nông thôn; thực hiện đổi mới cách thức hỗ trợ người nghèo từ hỗ trợ trực tiếp sang hỗ trợ đào tạo, hỗ trợ việc làm, hỗ trợ vốn, phương thức phát triển sản xuất để người dân chủ động vươn lên thoát nghèo.

- Chỉ tiêu 15.1: Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phổ biến và hoàn thiện chính sách, chế độ bảo hiểm y tế; hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế; công tác tuyên truyền, vận động mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn tham gia BHYT, duy trì và nâng cao mức đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới về tỷ lệ tham gia BHYT; mở rộng, nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế, bảo đảm quyền lợi và đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người tham gia bảo hiểm, tăng cường thực hiện các chế độ, chính sách bảo hiểm y tế; thường xuyên thực hiện rà soát đảm bảo các đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% mức đóng đều được cấp thẻ BHYT theo quy định; tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo hiểm y tế.

- Chỉ tiêu 17.1: Xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung đảm bảo cấp nước sạch và nước hợp vệ sinh theo quy định.

3. Giải pháp thực hiện:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn, triển khai sâu rộng và thiết thực phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới trên địa bàn nhằm biểu dương, khích lệ tập thể, cá nhân, tạo sự lan tỏa trong nhân dân, cộng đồng và xã hội; khuyến khích, thu hút doanh nghiệp đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn.

- Tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục, văn hóa, y tế... đặc biệt là vận động xã hội hóa để tiếp tục nâng chất các công trình cầu, đường giao thông để giảm áp lực cho ngân sách nhà nước.

- Các địa phương cần xây dựng kế hoạch sử dụng đúng mục đích, thường xuyên duy tu, bảo dưỡng để phát huy hết công năng của công trình đã được đầu tư trên địa bàn, tránh việc sử dụng không hiệu quả, gây lãng phí.

- Xem xét bổ sung nguồn vốn ngân sách tỉnh cho các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới đối với 13 xã giai đoạn 2011-2015 để thực hiện công tác duy tu, bảo trì cho các công trình, đảm bảo nâng cao hiệu quả của hệ thống cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã.

- Đối với các xã kế hoạch hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, UBND tỉnh hỗ trợ nguồn vốn thực hiện theo quy định.

- Tích cực vận động, tranh thủ và lồng ghép các nguồn vốn từ doanh nghiệp để tiếp tục nâng cấp các công trình nước sạch, mở rộng các tuyến ống, nhằm đảm bảo nâng tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch theo qui định; hạ thế các công trình điện phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho người dân trên địa bàn nhằm duy trì và nâng tỷ lệ hộ dân sử dụng điện khu vực nông thôn.

- Tổ chức phát động phong trào xây dựng nông thôn mới đi vào thực chất; củng cố và tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đi vào chiều sâu để người dân nhận thức được việc thực hiện duy trì theo bộ tiêu chí là quyền và lợi ích của chính bản thân các hộ gia đình; từ đó mới đảm bảo đạt các chỉ tiêu như: bảo hiểm xã hội, an toàn thực phẩm, môi trường một cách bền vững.

- Duy trì và phát triển các hoạt động văn hóa cộng đồng, phát huy bản sắc văn hóa đặc thù của từng vùng miền nhằm duy trì và phát huy tốt các tiêu chí về văn hóa của địa phương.

- Tiếp tục triển khai các cơ chế, chính sách liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản, tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích doanh nghiệp tham gia đầu tư vào nông nghiệp, gắn kết với nông dân thực hiện mô hình liên kết sản xuất và

tiêu thụ sản phẩm, thúc đẩy sự phát triển bền vững các loại hình hợp tác, tiền đề để xây dựng các chuỗi liên kết thật sự bền chặt, cùng chia sẻ lợi nhuận và rủi ro; giúp củng cố tiêu chí về tổ chức sản xuất và tăng thu nhập bền vững cho người nông dân.

- Thường xuyên rà soát, tổng kết các mô hình sản xuất có hiệu quả, nhất là các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao để nhân rộng trong toàn tỉnh. Hằng năm, ngoài nguồn vốn sự nghiệp kinh tế Trung ương hỗ trợ, tỉnh cũng ưu tiên phân bổ một phần cho các xã đã đạt chuẩn để duy trì công tác tuyên truyền vận động; đặc biệt là phân bổ kinh phí cho các xã thực hiện phát triển sản xuất gắn với mô hình công nghệ cao, nhằm nâng cao thu nhập cho người dân.

- Chú trọng bảo vệ môi trường và tạo cảnh quan nông thôn xanh - sạch - đẹp.

- Cấp ủy Đảng, chính quyền cấp huyện, xã cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tăng cường công tác, kiểm tra, rà soát lại thực chất, củng cố, bổ sung xây dựng kế hoạch cụ thể công tác duy trì, nâng chất theo bộ tiêu chí mới.

- Các sở, ngành tiếp tục hướng dẫn địa phương thực hiện các tiêu chí; có giải pháp tổ chức thực hiện các tiêu chí theo quy định mới.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể với Ủy ban nhân dân các xã trong công tác triển khai, thực hiện.

- Tổ chức phổ biến việc duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới để cán bộ, Đảng viên và nhân dân hiểu để chủ động tự giác tham gia, thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách góp phần xóa đói, giảm nghèo, tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống.

- Phân công từ cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể và các tổ chức chính trị xã hội đảm nhận từng công việc cụ thể trong thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng từng tiêu chí.

- Rà soát nguyên nhân chủ quan, khách quan trong việc duy trì và nâng chất các tiêu chí; đề xuất khen thưởng, phê bình trách nhiệm người đứng đầu cấp Ủy, chính quyền các cấp trong việc tổ chức thực hiện.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Kịp thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các ý kiến, đề xuất của các Sở, ban ngành phụ trách từng tiêu chí về vấn đề đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng cho các địa phương; xem xét tham mưu Ủy

ban nhân dân tỉnh tiếp tục hỗ trợ kinh phí để duy tu, bảo dưỡng các tiêu chí liên quan đến xây dựng cơ bản đối với các xã đã đạt chuẩn “Xã nông thôn mới”.

b) Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan xây dựng, tổng hợp kinh phí sự nghiệp để đảm bảo hoạt động Chương trình; tham mưu UBND tỉnh lồng ghép, bổ sung vốn sự nghiệp kinh tế từ ngân sách tỉnh để hỗ trợ phát triển sản xuất, xây dựng mô hình hợp tác xã kiểu mới.

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành giải pháp thúc đẩy phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung trên địa bàn tỉnh theo hướng liên kết chuỗi giá trị phù hợp với định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp; hướng dẫn thực hiện nhân rộng các mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất nhằm nâng cao thu nhập cho người dân.

d) Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch: Khẩn trương lựa chọn, xây dựng 01 mô hình điểm xã hội hóa trong sinh hoạt văn hóa - thể thao tại các Trung tâm Văn hóa & HTCD các xã nông thôn mới để phát huy hiệu quả công trình; trên cơ sở đó triển khai nhân rộng cho các xã còn lại.

đ) Các sở, ngành được phân công theo Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí; chủ động tham mưu UBND tỉnh tháo gỡ những khó khăn và đề xuất điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp trong quá trình thực hiện các tiêu chí do sở, ngành phụ trách.

e) Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc xây dựng, thực hiện Kế hoạch của xã về duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí nông thôn mới năm 2018 và đến năm 2020;

- Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình triển khai Kế hoạch và định kỳ báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh, UBND tỉnh.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh và các Đoàn thể cấp tỉnh:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động cho đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia hưởng ứng về xây dựng nông thôn mới cũng như công tác duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí.

- Thực hiện thắng lợi phong trào “An Giang chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020”; Tích cực thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; phong trào nông dân thi

đưa xây dựng nông thôn mới; cuộc vận động “Gia đình 5 không 3 sạch”; công trình thanh niên tham gia xây dựng nông thôn mới,...

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng về nội dung, phương thức hoạt động; phát huy tốt vai trò giám sát, đánh giá, phản biện xã hội trong xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động xây dựng nông thôn mới cả chiều rộng lẫn chiều sâu.

3. Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang và Báo An Giang:

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới; thường xuyên cập nhật, đưa tin các chính sách, các xã thực hiện tốt, có sáng kiến và kinh nghiệm hay để áp dụng rộng rãi trên địa bàn.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Tổ chức hướng dẫn các xã xây dựng và thực hiện kế hoạch duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí:

+ Đối với tiêu chí không thay đổi: rà soát, cập nhật bổ sung, có kế hoạch thực hiện duy trì, nâng chất các tiêu chí đã đạt. **Thời gian thực hiện:** hằng năm.

+ Đối với các tiêu chí mới: Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn cấp huyện và các xã nông thôn mới trên địa bàn cập nhật mức độ đạt được, bổ sung hồ sơ minh chứng theo quy định. **Thời hạn khắc phục:** Đến cuối năm 2018.

+ Đối với các tiêu chí nâng cao: Rà soát, chỉ đạo các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện đạt tiêu chí theo quy định, gồm các chỉ tiêu, tiêu chí về thu nhập, hộ nghèo, bảo hiểm y tế, nước sạch: theo dõi, cập nhật mức độ đạt. **Thời hạn khắc phục:** Đến cuối năm 2018 và duy trì các năm tiếp theo.

- Hằng năm, căn cứ vào Kế hoạch trung hạn 2016 - 2020 của huyện, trên cơ sở Kế hoạch của xã, tiếp tục xem xét hỗ trợ kinh phí đối với các xã đã đạt chuẩn “xã nông thôn mới”.

- Chỉ đạo các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới phải đạt các tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của UBND tỉnh theo thời gian quy định. Nếu không đảm bảo, tùy vào các yếu tố chủ quan, khách quan mà các tiêu chí, chỉ tiêu chưa đạt thì sẽ xem xét, xử lý trách nhiệm người đứng đầu chính quyền cấp xã; kiến nghị Ban Thường vụ huyện, thị, thành ủy xử lý trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy ở cấp xã.

5. Trách nhiệm các cơ quan liên quan thực hiện Kế hoạch:

Tùy theo yếu tố chủ quan, khách quan mà các tiêu chí, chỉ tiêu (xã đạt chuẩn nông thôn mới) chưa đạt chuẩn theo quy định hiện hành thì UBND tỉnh sẽ xem xét, xử lý thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan, Chủ tịch UBND cấp huyện và đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy xử lý trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy ở cấp huyện.

Trên đây là nội dung Kế hoạch duy trì và nâng cao các tiêu chí, chỉ tiêu đối với các xã đã đạt chuẩn “Xã nông thôn mới” đến năm 2020, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể - chính trị - xã hội cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và Đoàn thể cấp tỉnh;
- Thành viên BCĐ các CT.MTQG tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- VPĐP NTM tỉnh;
- Huyện, thị, thành ủy;
- UBND cấp huyện;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, KTN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Vương Bình Thạnh

PHỤ LỤC 1
KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC CỦA 21 XÃ NÔNG THÔN MỚI
GIẢI ĐOẠN 2011-2016

STT	Tên xã	Năm công nhận	Số tiêu chí đạt	Tiêu chí, chỉ tiêu chưa đạt	Ghi chú
1	Vĩnh Phú	2015	19	0	
2	Vĩnh Trạch	2015	19	0	
3	Thoại Giang	2016	19	0	
4	Long An	2015	19	0	
5	Núi Voi	2015	19	0	
6	Vĩnh Châu	2013	19	0	
7	Vĩnh Tế	2014	19	0	
8	Khánh An	2016	18	15.1	
9	Phú Bình	2016	18	13.1; 13.2	
10	Kiến Thành	2016	18	15.1	
11	Bình Chánh	2016	17	13.1; 15.1	
12	Vĩnh Gia	2016	17	13.1; 19.2	
13	Long Điền A	2015	17	15.1; 19.1	
14	Long Điền B	2015	17	15.1; 19.1	
15	Vĩnh Nhuận	2016	17	17.1; 17.8; 18.5; 18.6	
16	Mỹ Khánh	2016	17	13.1; 13.2; 17.2; 17.5; 17.8;	
17	Mỹ Hòa Hưng	2015	17	17.2; 17.5; 17.8; 19.2	
18	Bình Thủy	2015	16	13.1; 15.1; 17.8	
19	Mỹ Đức	2015	16	15.1; 17.8; 18.3	
20	Tân Hòa	2015	15	13.1; 13.2; 15.3; 17.8; 19.2	
21	Vĩnh Thành	2015	14	2.3; 13.1; 15.1; 17.2; 17.8; 18.5	

Ghi chú: Tổng hợp theo số liệu báo cáo tình hình thực hiện xây dựng nông thôn mới năm 2017 của UBND các huyện, thị xã, thành phố.

PHỤ LỤC 2
KẾ HOẠCH DUY TRÌ, NÂNG CHẤT TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI
ĐỐI VỚI CÁC TIÊU, CHÍ, CHỈ TIÊU MỚI

TT	TÊN TIÊU CHÍ	NỘI DUNG THỰC HIỆN	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
I	TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU MỚI		
1	Chỉ tiêu 6.2	Rà soát, cập nhật, bổ sung hồ sơ minh chứng	Quý III/2018
2	Chỉ tiêu 8.3	Trang bị hệ thống loa đến các ấp; Rà soát, cập nhật, bổ sung hồ sơ minh chứng	Quý IV/2018
3	Chỉ tiêu 8.4	Tăng cường UDCNTT trong quản lý; Rà soát, cập nhật, bổ sung hồ sơ minh chứng	Quý IV/2018
4	Tiêu chí 13	Củng cố, thành lập HTX theo Luật 2012, xây dựng mô hình liên kết với doanh nghiệp có hiệu quả và bền vững; cập nhật HS minh chứng	Quý IV/2018
5	Chỉ tiêu 15.3	Rà soát, cập nhật, bổ sung hồ sơ minh chứng	Quý IV/2018
6	Chỉ tiêu 17.8	Tăng cường công tác ATTP trên địa bàn; Rà soát, cập nhật, bổ sung hồ sơ minh chứng	Quý IV/2018
7	Chỉ tiêu 18.5	Đảm bảo khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; Rà soát, cập nhật, bổ sung hồ sơ minh chứng	Quý IV/2018
8	Chỉ tiêu 18.6	Đảm bảo bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình; Rà soát, cập nhật, bổ sung hồ sơ minh chứng	Quý IV/2018
9	Chỉ tiêu 19.1	Rà soát, cập nhật, bổ sung hồ sơ minh chứng	Quý III/2018
II	TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU NÂNG CAO		
1	Tiêu chí 11 (giảm từ 7% xuống 4%)	Thực hiện công tác giảm nghèo, thoát nghèo bền vững; Rà soát, cập nhật, bổ sung hồ sơ minh chứng	Quý IV/2018
2	Chỉ tiêu 15.1 (tăng từ 70% lên 85%)	Tăng cường tuyên truyền cho người dân về bảo hiểm y tế; Rà soát, cập nhật, bổ sung hồ sơ minh chứng	Quý IV/2018
2	Chỉ tiêu 17.1 (tăng từ 80% lên 85%)	Rà soát, đầu tư hệ thống cấp nước sạch cho người dân; Cập nhật, bổ sung hồ sơ minh chứng	Quý IV/2018